BM.07.HTQT.QT07

(Mẫu C3-HD/XNVT, ban hành kèm theo Phụ lục 2 Thông tư số 225/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính)

**TỜ KHAI XÁC NHẬN VIỆN TRỢ BẰNG TIỀN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NƠI ĐĂNG KÝ TỜ KHAI**  **√**  Bộ Tài chính...............................  Sở Tài chính | Tờ khai số /XNVT  Ngày đăng ký  Số đăng ký XNVT | Cán bộ tiếp nhận |

**I. PHẦN DÀNH CHO NGƯỜI KHAI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. DỮ LIỆU CƠ BẢN** | | |
| **1. Tên tổ chức viện trợ:**  Tổ chức Y tế thế giới  thuộc:  - Chính phủ  - TC quốc tế  - Phi chính phủ:  **2. Tên chương trình, dự án viện trợ:**  Tên dự án: Dự án hợp tác y tế với WHO, tài khóa 2014-2015  Thời gian thực hiện:  Từ: 01-01-2014  Đến: 31-12-2015  **3. Tổng giá trị viện trợ, chương trình, dự án:**  - Nguyên tệ: 18.503.125 USD  - Quy ra USD: 18.503.125 USD  **4. Văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền:**  Quyết định số: 2514/QĐ-BYT ngày 08/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế | **5. Chủ dự án:**  Tên: Vụ Kế hoạch - Tài chính  Địa chỉ:138A Giảng Võ  Tel/Fax: 04 62732209  Mã số đơn vị sử dụng NSNN:  ……………………………….  **6. Cơ quan chủ quản dự án:**  Tên: Bộ Y tế  Địa chỉ:138A Giảng Võ, Hà Nội  Tel/Fax: 04 62732273  Mã số đơn vị sử dụng NSNN:  10234  **7. Đơn vị được ủy nhiệm nhận tiền viện trợ (nếu có):**  Ban QLDA Hợp tác Y tế với WHO, tài khóa 2014-2015 | **8. Các đơn vị sử dụng viện trợ:**  Tên đơn vị:  Tel/fax:  Mã số đơn vị sử dụng NSNN:    **Sử dụng:**  1. Số tiền … VNĐ là khoản tạm ứng/thanh toán cho hoạt động “…” |

**B. CHI TIẾT TIỀN VIỆN TRỢ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chi tiết tiền viện trợ kê khai đề nghị xác nhận viện trợ** | | | | |
| **9. Chứng từ nhận tiền** | **10. Đơn vị chuyển tiền** | **11. TK nhận tiền** | | |
| Giấy báo có của Ngân hàng | WHO | Tên TK: Ban QLDA Hợp tác Y tế với WHO  Số TK: 1004629596  Tại NH: Sài Gòn Hà Nội (SHB), chi nhánh Hà Nội | | |
| **Tổng số tiền viện trợ được nhận** | | **12. Nguyên tệ VNĐ** | **13. Quy USD** | **14. Nguyên tệ VNĐ** |
| (Lấy theo tỷ giá hạch toán của tháng trên website BTC) |  |  |
| **15. Tỷ giá quy đổi:** Nguyên tệ/USD:....................; VND/USD:.. ***20.610***.............................. | | | | |

**C. PHẦN KÊ KHAI BỔ SUNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **16. Tiền viện trợ phân bổ theo đơn vị sử dụng** (khai bổ sung khi số tiền viện trợ tại mục B được phân bổ cho nhiều đơn vị sử dụng viện trợ) | | | | |
| Số TT | Tên đơn vị sử dụng viện trợ | Trị giá được phân bổ | | |
| Nguyên tệ | Quy ra USD | Quy ra VND |
|  |  |  |  |  |
|  | Tổng cộng |  |  |  |
| **17. Chi tiết “Viện trợ xây dựng công trình”**  (Khai bổ sung khi tiền viện trợ để xây dựng công trình chìa khoá trao tay | | | | |
| Tên công trình, hạng mục công trình:  Tên Chủ đầu tư:…………………………………......: Điện thoại………………; Fax.............................  Cơ quan chủ quản đầu tư…………………………… Điện thoại………………; Fax.............................  Địa điểm xây dựng công trình  Quyết định đầu tư: Số: ngày:...................của: ................................................  Tổng mức đầu tư được duyệt (trong đó Vốn đối ứng……………………; Vốn viện trợ…………………..)  Thời gian khởi công: ......Thời gian dự kiến hoàn thành: | | | | |
| **18. Đề nghị cơ quan Tài chính không hạch toán NSNN đối với Tờ khai XNVT này, lý do:**  - Thuộc đối tượng tiếp nhận viện trợ của TT 109 ⬜ | | | | |
| **19. Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai trên đây.**  Hà Nội, ngày tháng năm  **GIÁM ĐỐC DỰ ÁN** | | | | |

**II. PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN TÀI CHÍNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **20. Sau khi thẩm tra tài liệu, cơ quan tài chính xác nhận số tiền viện trợ tại Tờ khai xác nhận viện trợ này là viện trợ không hoàn lại nước ngoài.** | |
| **Hạch toán ngân sách nhà nước**  Chương:  Mã Ngành KT:  Mã Nội dung KT: p | Hà Nội, ngày tháng năm 2014.  **TL. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**  KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TÀI CHÍNH ĐỐI NGOẠI  PHÓ CỤC TRƯỞNG |